

# SONY



XDCIM

## FX9

PXW-FX9/PXW-FX9K

Chỉ có Thân máy Thân máy + SELP28135G

Máy quay cảm biến full-frame 6K của Sony tích hợp công nghệ lấy nét tự động Fast Hybrid AF, công nghệ xử lý Dual Base ISO và công nghệ xử lý màu S-Cinetone™.

**4K**

**Exmor R**  
CMOS Sensor

**XAVC**

**MPEG HD422**

**WiFi**  
CERTIFIED

**α Mount System**

# TỔNG QUAN

## ▶ Sáng tạo cùng cảm biến full-frame

Tái hiện hình ảnh đẹp mắt với độ phân giải 4K, mang lại cơ hội để thỏa sức sáng tạo nhờ tăng tầng số lấy mẫu trên cảm biến full-frame khổng lồ độ phân giải cao. Bắt trọn mọi chi tiết với độ sâu trường ảnh mỏng và hiệu ứng bokeh tuyệt đẹp, mang lại vẻ đẹp theo hơi hướng điện ảnh đích thực. Dải động 15+ bước cùng công nghệ Dual Base ISO cho phép bắt trọn mọi sắc thái, từ chi tiết trong vùng bóng mờ đến các vùng sáng chói với bảng màu đầy đủ nguyên vẹn.



## ▶ Không khoảnh khắc nào là không thể

Luôn kể những câu chuyện sắc nét đến từng chi tiết bằng công nghệ lấy nét lai Fast Hybrid AF tiên tiến, giúp bám sát đối tượng nhờ độ chính xác, độ mượt và tốc độ lấy nét vô song. Công nghệ này sẽ thực sự hữu ích cho các ứng dụng ghi hình phim tư liệu cao cấp, thương mại và sự kiện.



## ▶ Ghi hình thuận tiện, mở rộng tầm nhìn

FX9 đã cách mạng hóa ngành điện ảnh full-frame bằng thiết kế công thái học vô song và công nghệ tiên tiến nhất cho các hoạt động ghi hình. Kính lọc ND điện tử full-frame có thể thay đổi đầu tiên trên thế giới giúp người dùng có thể nắm bắt mọi khoảnh khắc dù là trong bất kỳ điều kiện ánh sáng nào. Wifi tích hợp và 12G-SDI hỗ trợ luồng công việc tiên tiến cùng với bộ mở rộng XDCA-FX9 tùy chọn mở rộng hơn nữa khả năng vận hành cho PXW-FX9.



# ĐẶC TÍNH

## ▶ Cảm biến "Exmor R" Full-Frame 6K cho chất lượng hình ảnh tuyệt đẹp

Cảm biến full-frame 6K của máy quay cho phép ghi hình với chất lượng hoàn hảo ở độ phân giải DCI 4K\*, Ultra HD và HD. Công nghệ xử lý hình ảnh mạnh mẽ nhờ tính năng trộn màu và tăng tầng số lấy mẫu đảm bảo mang lại chất lượng hình ảnh vượt qua mọi giới hạn của các cảm biến Super 35mm truyền thống. Cảm biến hình ảnh CMOS chiếu sáng sau cũng được tích hợp công nghệ Exmor R của Sony nhằm nâng cao độ nhạy sáng và giảm nhiễu. So với cảm biến 4K Super 35mm, cảm biến 6K của FX9 có diện tích bề mặt tăng gấp đôi mà vẫn mở rộng góc nhìn và tạo ra độ sâu trường ảnh mỏng hơn.



Chế độ Super35 17:9 với PXW-F57M2.



Chế độ Full-frame 17:9 với PXW-FX9

Ghi hình độ phân giải \*4096 x 2160 với tỷ lệ hình ảnh 17:9

## ▶ Dải động chưa từng có lên tới 15+ bước cho biểu đạt không giới hạn

FX9 có dải động đặc biệt 15+ bước - thậm chí cao hơn cả phạm vi thông thường của thị giác ở người - cho phép tự do sáng tạo ấn tượng trong việc xử lý màu sắc và hậu kỳ. Người dùng chỉ cần tập trung vào việc định khung hình mình muốn, trong khi an tâm để cho FX9 bắt trọn mọi sắc thái và chi tiết ở chế độ ghi bên trong 4K 4:2:2 10-bit hoặc ghi ra ngoài 16-bit RAW+. Khi khâu xử lý màu, các chuyên gia màu sắc có thể tìm và phối ra những sắc màu mà mắt thường không thể nhìn thấy rồi tạo ra hình ảnh cuối cùng lột tả chính xác sắc thái của khung cảnh.



## ▶ Công nghệ Dual Base ISO cho hình ảnh tuyệt đẹp ở mọi điều kiện ánh sáng

FX9 có mức nhạy sáng cơ bản ISO 800, mang lại dải động tối ưu cho các ứng dụng ghi hình phim tư liệu bình thường, ví dụ như ghi hình ngoài trời hoặc trong nhà với nguồn sáng mạnh. Độ nhạy sáng cơ bản cao thứ hai ở ISO 4000 mang lại hiệu quả vượt trội trong các điều kiện ánh sáng yếu, ví dụ như vào lúc sáng sớm hay buổi tối mà vẫn đảm bảo chất lượng hình ảnh hoàn hảo. ISO 4000 cũng lý tưởng khi bạn sử dụng các ống kính có khẩu nhỏ. Dual Base ISO\* kết hợp với Kính lọc ND điện tử có thể thay đổi cho phép điều khiển sáng tạo trong hầu như mọi môi trường ghi hình cùng với khả năng đáp ứng tốt hơn với các điều kiện thay đổi liên tục.

ISO 800

Lý tưởng khi bối cảnh có nguồn sáng mạnh.



ISO 4000

Lý tưởng khi bối cảnh có nguồn sáng yếu.



\*ISO 800 và ISO 4000 được sử dụng ở chế độ S-Log3, Cine EI.

## ► Công nghệ màu sắc điện ảnh cùng với S-Cinetone™

S-Cinetone là giao diện mặc định của FX9 được tinh chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuyên gia sáng tạo nội dung hiện nay nhờ dải màu trung tính đa dạng, bộ xử lý da mặt tuyệt vời, mềm mại – được phát triển với cùng một chuyên môn như ở dòng máy quay điện ảnh VENICE kỹ thuật số hàng đầu thế giới của Sony. Với S-Cinetone, hình ảnh mà bạn ghi được sẽ luôn thật sống động, rực rỡ, chủ thể vô cùng nổi bật mà vẫn đảm bảo giữ lại được nhiều chi tiết để phục vụ cho công tác hậu kỳ nhờ cảm biến hình ảnh full-frame hiệu suất cao.



## ► Tốc độ khung hình tùy chọn ở cả độ phân giải full-frame và Super 35

Chọn tốc độ khung hình từ 1fps đến 180fps\*† để có những cảnh quay nhanh và chuyển động chậm ấn tượng. FX9 tạo ra những hình ảnh đầy mê hoặc với góc nhìn rộng, độ sâu trường ảnh mỏng hơn nhờ cảm biến full-frame kết hợp với các hiệu ứng chuyển động nhanh và chậm. Hãy thu hút người xem bằng những hiệu ứng sáng tạo mới này. Ngoài ra, FX9 cho phép cài đặt ở chế độ Ưu tiên chất lượng\*\* tối ưu hóa chất lượng hình ảnh chuyển động chậm ở độ phân giải HD nhờ công nghệ tăng tầng số lấy mẫu tiên tiến.

\* Tốc độ khung hình lên đến 120fps với Ver1.0

\*\* Ở chế độ quét Full-frame: tùy chọn ở tốc độ 1-30fps / Ở chế độ quét S35: tùy chọn ở tốc độ 1-60fps

Chế độ Quét Hình ảnh	Độ phân giải khi ghi hình	Tốc độ Khung hình			
		1-30p	31-60p	100,120p	150,180p
Full-frame	DCI 4K 4096x2160	✓†	✓†**	-	-
	QFHD 3840x2160	✓	✓†**	-	-
	Full HD 1920x1080	✓	✓	✓	✓†
Super 35	40DCI 4K 4096x2160	✓†	✓†	-	-
	QFHD 3840x2160	✓	✓	✓†*	-
	Full HD 1920x1080	✓	✓	✓	-

\* Chỉ xuất ra định dạng RAW

\*\* Góc nhìn được crop bằng khoảng 83% độ phân giải full-frame

## ► Bắt trọn hành động nhờ tính năng Fast Hybrid AF (Lấy nét tự động Lai Nhanh)

Để dàng theo dõi chủ thể chuyển động nhanh nhờ công nghệ lấy nét chính xác, ngay cả khi sử dụng cài đặt khẩu độ ống kính rộng để duy trì độ sâu trường ảnh mỏng nhờ cảm biến full-frame của máy quay. Được phát triển bởi các kỹ sư máy quay dòng α của Sony, công nghệ Fast Hybrid AF kết hợp lấy nét tự động (AF) dò pha nhằm đảm bảo theo dõi đối tượng nhanh, chính xác và lấy nét tự động (AF) theo độ tương phản nhằm đảm bảo lấy nét chính xác vượt trội. Ngoài ra, công nghệ Nhận dạng Khuôn mặt thông minh cũng hỗ trợ và khóa nét trên khuôn mặt người.

Cảm biến lấy nét tự động dò pha 561 điểm chuyên dụng bao phủ khoảng 94% chiều rộng cả vùng hình ảnh và 96% chiều cao vùng hình ảnh, cho phép theo dõi bằng AF luôn chính xác và đáp ứng, ngay cả với chủ thể chuyển động nhanh.



94%

96%

## ► Các cài đặt AF có thể tùy chỉnh

Các cài đặt tự động lấy nét toàn diện của FX9 giúp linh hoạt sáng tạo trong bất kỳ dự án nào. Có 7 tốc độ chuyển đổi AF từ Nhanh - chuyển đổi giữa các chủ thể nhanh nhất có thể – đến Chậm trong đó tốc độ được giảm thiểu để phù hợp với phong cách ghi hình được tinh chỉnh hơn, ví dụ như ở bối cảnh kịch truyền hình lịch sử.

Có 5 mức nhạy sáng chuyển đổi chủ thể AF từ Khóa nét – bỏ qua các chủ thể chuyển động khác ở trong khung hình – đến Đáp ứng, chuyển đổi lấy nét từ chủ thể này sang chủ thể khác – lý tưởng để ghi hình nhanh trong sự kiện đua ô tô khi các ô tô vụt qua.



## ► Tự động lấy nét với tất cả các ống kính ngàm E

Hãy trải nghiệm tính năng tự động lấy nét nhanh và mượt mà với ống kính ngàm E, bao gồm cả Sê ri Ống kính Điện ảnh thế hệ mới của Sony với hiệu suất quang học và khả năng vận hành cao cấp đáp ứng được các ứng dụng điện ảnh đòi hỏi khắt khe. Hoạt động của chốt khóa ngàm E tiên tiến cho phép thay đổi ống kính nhanh và dễ dàng trong khi ghi hình, giúp tăng độ ổn định và an toàn khi sử dụng các ống kính lớn.



Ống kính ngàm E xuất hiện kể từ tháng 09/2019



Chốt khóa ngàm E

## ▶ Kính lọc ND điện tử full-frame có thể thay đổi đầu tiên trên thế giới dành cho cảm biến full-frame

Điều khiển sáng tạo nhiều hơn nữa với kính lọc (ND) mật độ trung gian điện tử có thể thay đổi tích hợp sẵn của Sony – kính lọc đầu tiên trên thế giới\* dành cho máy quay full-frame chuyên nghiệp. Đặt sang chế độ Auto (Tự động) hoặc điều chỉnh mật độ kính lọc theo cách thủ công mượt mà theo các nấc từ 1/4 đến 1/128 khi ghi hình, giúp thu được các hình ảnh với độ phơi sáng hoàn hảo mà không làm ảnh hưởng đến độ sâu trường ảnh mỗi khi điều kiện ánh sáng thay đổi. Sử dụng cài đặt mật độ lớn hơn với tốc độ màn trập nhỏ hơn để tạo ra các hiệu ứng nghệ thuật cuốn hút.

\*Kể từ tháng 09 năm 2019



## ▶ Được chứng minh là phù hợp với cơ địa người dùng và tương thích với nhiều phụ kiện

Khung máy FX9 là sự nâng cấp mới nhất của thiết kế FS7 mang tính cách mạng, nên hãy yên tâm là máy có thể ghi hình ở mọi vị trí, đồng thời tương thích với vô vàn các phụ kiện của FS7\*, bao gồm cả pin U-series, bộ sạc, ống kính ngàm E, cùng với cần điều khiển và bộ chuyển đổi ống kính.\*

Cần điều khiển dễ dàng điều chỉnh mà không cần phải sử dụng công cụ, do đó FX9 dễ dàng phù hợp với vóc dáng người dùng cũng như phong cách ghi hình ưa thích – cầm tay ở ngang hông hoặc gắn trên vai.

Tay nắm thông minh có kiểu dáng được nâng cấp, gọn nhẹ hơn trước trong khi vẫn giữ lại tất cả các nút điều khiển ghi hình chính, giúp bạn tập trung vào khung cảnh mà không bị xao lãng. Bên cạnh đó, FX9 còn tích hợp giao diện micro USB để cải thiện khả năng đáp ứng và hỗ trợ dây đeo cổ tay.

\*BP-U30 và XDCA-FS7 không tương thích với FX9.



## ▶ Khả năng ghi hình ở chế độ 16-bit RAW†

Chế độ 16-bit RAW tăng khả năng sáng tạo tự do trong khâu hậu kỳ nhằm khai thác tối đa dải động 15+ bước đặc biệt của FX9. FX9 hỗ trợ xuất ra định dạng 16-bit RAW cả ở độ phân giải 4K hoặc 2K thông qua bộ mở rộng XDCA-FX9 tùy chọn chỉ với một kết nối BNC qua cáp với các máy quay có chế độ RAW bên ngoài tương thích.

\* Giới hạn ở mức 10-bit khi ghi hình ở tốc độ khung hình cao 120fps với độ phân giải Super35.

\*\*Các dòng máy quay tương thích sẽ được liệt kê sau



## ▶ Ghi hình ở chế độ cầm tay với tính năng chống rung ổn định

Thông tin ổn định hình ảnh cao cấp tức là ngay cả những thước phim được quay khi cầm tay cũng có thể được xử lý bằng phần mềm Catalyst Browse/Catalyst Prepare\* của Sony khi hậu kỳ để trở nên mượt mà như khi được quay trên thiết bị gimbal. Không giống như công nghệ ổn định hình ảnh có sẵn trong ống kính hoặc trong máy quay, các siêu dữ liệu xuất ra từ con quay hồi chuyển gắn sẵn của FX9 cho phép bạn lựa chọn một cách sáng tạo độ cân bằng giữa mức độ chống rung và độ phân giải của hình ảnh 4K đã qua xử lý. Tính năng này cũng tương thích với tất cả ống kính ngàm E và cho phép xử lý nhanh hơn nhiều so với các luồng công việc ổn định hình ảnh NLE truyền thống\*\*.

\* Cần phải cài đặt phần mềm Catalyst Browse/Catalyst Prepare Ver.2019.2.

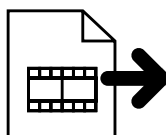
\*\* Độ phân giải và góc nhìn bị giảm so với đoạn phim gốc.

Ghi hình

PXW-FX9  
với tất cả ống kính ngàm E



kèm theo Thông tin ổn định  
hình ảnh



Chỉnh sửa



CATALYST  
PREPARE\*  
CATALYST  
BROWSE\*



## Đổi tác ghi hình quá xuất sắc

Được tối ưu cho các ứng dụng điện ảnh chuyên nghiệp, ống kính zoom SELP28135G gọn nhẹ mạnh mẽ là phần hỗ trợ lý tưởng cho các tính năng xử lý hình ảnh full frame của FX9.

- Núm xoay điều chỉnh khẩu độ theo định dạng hình ảnh full-frame
  - Động cơ zoom servo giúp lấy nét chính xác và mượt mà trong khi zoom
  - Ba vòng xoay độc lập để điều khiển lấy nét, zoom và chỉnh sáng hoạt động mượt mà và êm ái
- Bạn có thể mua riêng FX9 (PXW-FX9) hoặc mua kèm với ống kính SELP28135G (PXW- FX9K).



## Bổ sung thao tác kiểu kê vai, kết nối mạng tiên tiến

Mở rộng hơn nữa các tính năng của FX9 bằng bộ mở rộng XDCA-FX9 tùy chọn giúp tối ưu hóa khả năng phân phối trọng lượng máy quay, thiết kế công thái học giúp thoải mái ghi hình khi đặt trên vai – lý tưởng cho các ứng dụng Sản Tin Điện tử ENG và phim tư liệu. Bộ mở rộng cũng bổ sung khả năng kết nối mạng tiên tiến hỗ trợ phát sóng/truyền tệp và gán Mã thời gian khi ghi hình bằng nhiều máy quay.



## Cổng vào âm thanh và ghi hình 4 kênh

FX9 cho khả năng âm thanh vượt trội trong đó mỗi kênh âm thanh đều có các đĩa số điều khiển độc lập. Trong các ứng dụng như phỏng vấn, tính năng ghi hình có âm thanh 4 kênh cho phép sử dụng đồng thời cả microphone ngoài để ghi âm thanh xung quanh, microphone tích hợp sẵn để ghi giọng của người sử dụng và hai microphone không dây UWP Series tùy chọn để ghi giọng nói của người phỏng vấn và người được phỏng vấn. Ngoài ra, sử dụng các bộ điều hợp XLR-K3M, XLR-K2M hoặc XLR-K1M XLR – và hai cổng vào XLR bổ sung – cho phép kết nối nhiều thiết bị hơn nữa.



## Chân đế (MI)năng

Đế Đa Năng (MI) linh hoạt của Sony cho phép cấp nguồn, kết nối tín hiệu và điều phối bật/tắt với các phụ kiện Sony tương thích. Ví dụ: bạn có thể kết nối và điều khiển hệ thống micro không dây UWP-D của Sony (tùy chọn).



## Luôn kết nối mạng với khả năng di động cao

FX9 có tính năng Wifi tốc độ 5GHz\* và 2,4GHZ tích hợp theo tiêu chuẩn. Chỉ cần bật và đăng nhập vào mạng ưa thích là có thể sử dụng các tính năng sản xuất không dây tiên tiến:

- Content Browser Mobile™\*\* cho phép điều khiển từ xa PXW-FX9 bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng qua kết nối Wifi. Điều chỉnh mức phơi sáng, zoom, Ghi Hình/Dừng và nhiều tính năng khác thông qua thiết bị di động - lý tưởng cho các cảnh quay mà chỉ có một người vận hành. Cũng có thể xác nhận một chạm qua điện thoại thông minh có khả năng kết nối NFC.
- FTP Transfer cho phép gửi tệp tin qua internet để lưu trữ từ xa trên máy chủ FTP ngay cả khi đang ghi hình. Trong trường hợp tín hiệu bị gián đoạn, hệ thống sẽ tự động tiếp tục tác vụ ngay khi được kết nối lại.
- Trimming cho phép bạn đặt các điểm bắt đầu và kết thúc trong clip, nhờ đó không bị mất thời gian truyền nội dung không cần thiết.
- XDCAM Air có thể tải lên đám mây thước phim proxy từ nhiều người quay tại hiện trường, giúp có thể bắt đầu chỉnh sửa ngay lập tức. Có thể truy cập an toàn vào nội dung đã tải lên một cách an toàn từ bất kỳ vị trí nào. Các nhóm tin tức thậm chí có thể ghi nhật ký các clip trong khi đang ghi hình nhằm tiết kiệm nhiều hơn nữa thời gian quý báu khi câu chuyện đang tạm dừng.
- Cổng LAN có dây với XDCA-FX9 tùy chọn cho phép kết nối FX9 với Internet bằng cáp Ethernet tiêu chuẩn, giúp phát trực tiếp hoặc truyền tệp tin qua FTP.
- Dual Link Cellular được kích hoạt thông qua XDCA-FX9 tùy chọn và sử dụng hai mạng di động kết hợp để tạo ra kết nối mạng ổn định hơn nữa. FX9 tương thích với các cổng USB mạng di động tiêu chuẩn từ hầu hết các mạng. (Vui lòng kiểm tra xem nhà cung cấp dịch vụ nào phù hợp nhất tại khu vực của bạn. Có tính phí nối mạng tiêu chuẩn.)
- Trạm kết nối chất lượng cao giữa Sony QoS Streaming và Network RX (tùy chọn) và XDCAM air của Sony cho phép hình ảnh được phát trực tiếp để xem từ xa.

\*Tính năng hỗ trợ 5GHz tùy thuộc vào quy định tại quốc gia/khu vực. \*\*Ứng dụng Content Browser Mobile™ có thể được tải xuống từ Google Play Store hoặc App Store. Không đảm bảo kích hoạt được Wifi trên tất cả các điện thoại thông minh và máy tính bảng.

## Các Phụ kiện Liên quan

# XDCA-FX9

Bộ Mở rộng cho máy quay FX9

### ► Nâng cao khả năng hoạt động nhờ tính năng kết nối mạng tiên tiến, ngõ ra âm thanh không dây<sup>†</sup> và dữ liệu RAW<sup>†</sup>

Kết nối trực tiếp với máy quay PXW-FX9 mà không cần cáp, bộ mở rộng XDCA-FX9 bổ sung thêm nhiều tính năng thuận tiện nhằm nâng cao tính tiện lợi và sự linh hoạt trong khi ghi hình. XDCA-FX9 tương thích với các pin sê ri BP-GL và BP-FL, giúp kéo dài thời lượng hoạt động cho máy quay trong suốt các quá trình ghi hình khắc nghiệt nhất. Lắp dễ dàng và nhanh chóng vào phía sau của PXW-FX9 thông qua đầu nối nhiều chốt, XDCA-FX9 cho khả năng kết nối mạng để phát trực tiếp hoặc truyền tệp tin qua Ethernet hoặc qua kết nối mạng di động liên kết kép. Phụ kiện này còn cho phép bổ sung dễ dàng âm thanh không dây chất lượng cao<sup>†</sup> qua khe cắm thiết bị thu tín hiệu không dây. Các đầu nối ngõ ra bổ sung gồm có mã thời gian và D-tap cũng được trang bị. Tín hiệu 16-bit RAW có thể được ghi qua ngõ ra RAW trên XDCA-FX9<sup>†</sup> bằng cách sử dụng máy quay ngoài của bên thứ ba.



# FE C 16-35mm T3.1 G

SELC1635G

Sê ri Ống kính Điện ảnh FE C 16-35mm T3.1 G với tính năng zoom góc rộng full-frame, hiệu ứng quang học cao cấp, hoạt động ổn định và được tích hợp nhiều chức năng ghi hình thông minh



## TỔNG QUAN

### ► Hiệu ứng điện ảnh và bokeh tuyệt đẹp

Trải nghiệm những hình ảnh tuyệt đẹp với độ phân giải xuất sắc từng góc cạnh, độ mở ống kính lớn không đổi T3.1 (F2.8) từ góc rộng đến góc tele, cho ra hiệu ứng bokeh vô cùng cuốn hút.



### ► Điều khiển thủ công nhanh cho các chuyên gia sáng tạo nội dung

Lấy nét, zoom và chỉnh sáng mượt mà và chính xác. Tinh chỉnh xuất sắc, tạo dựng góc nhìn nghệ thuật cùng máy quay cảm biến lớn FX9.



### ► Ghi hình với nhiều tính năng thông minh vượt trội

Tận hưởng các chức năng thông minh chỉ có ở hệ thống ống kính ngàm E của Sony, bao gồm hỗ trợ AF (lấy nét tự động), zoom điện tử và điều khiển zoom/chỉnh sáng/lấy nét trên máy quay, điều khiển từ xa hoặc điện thoại thông minh, cho phép các nhà quay phim tập trung vào bố cục và lấy nét mà không cần phải chạm vào vòng xoay trên ống kính.\*

\* Yêu cầu máy quay, bộ điều khiển từ xa, điện thoại thông minh và ứng dụng di động tương thích.



# ĐẶC TÍNH

## ► Biểu đạt không giới hạn dành cho các nhà sáng tạo nội dung

Khám phá các tính năng nghệ thuật mới và điều khiển sáng tạo chính xác với Sê ri Ống kính Điện ảnh – sự biểu đạt tinh tế của chuyên môn công nghệ của Sony dành cho các nhà sáng tạo nội dung đích thực. Ống kính zoom góc rộng được tối ưu cho ngành điện ảnh số, các hoạt động sản xuất phim tư liệu và nhiều thể loại nội dung cao cấp khác được sản xuất với máy quay full-frame FX9.



## ► Thiết kế quang học cao cấp

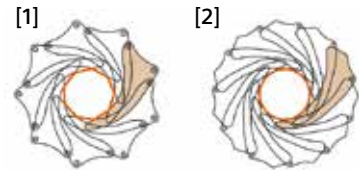
Hai thành phần ống kính XA (Siêu Cầu) và ba thành phần ống kính phi cầu giúp giảm thiểu hiện tượng biến dạng, độ cong và viền tím. Hai thành phần kính ED (Tán sắc Siêu thấp) giúp giảm thiểu hiện tượng biến dạng màu sắc trong khi lớp phủ nano AR (Chống Phản xạ) tiên tiến bao phủ trên bề mặt các thiết bị quang học giúp hạn chế đáng kể hiện tượng lóe sáng và bóng mờ. Cơ chế lấy nét trượt thấu kính được tối ưu khi ghi hình các chủ thể chuyển động nhằm đảm bảo duy trì được độ phân giải ấn tượng, ít biến dạng hình ở mọi khoảng cách.



Ống kính XA (Siêu Cầu)

## ► Hiệu ứng bokeh mượt mà, tự nhiên

Là đối tác lý tưởng cho cảm biến full-frame trên máy quay FX9 của Sony với khẩu độ lớn T3.1 (F2.8) và 11 lá khẩu, SELC1635G cho phép các chuyên gia điện ảnh thu được hình ảnh với DOF mỏng, hiệu ứng bokeh tuyệt đẹp (làm mờ phông nền phía sau).



[1] Khẩu độ truyền thống  
[2] Vòng xoay khẩu độ

## ► Lấy nét thủ công nhanh và chính xác

Tính năng MF Phản hồi Tuyến tính cho phép lấy nét mượt mà không có độ trễ, giúp các DoP và người dùng máy quay có thể điều chỉnh lấy nét chính xác và trực quan. Vòng lấy nét cho góc xoay lớn 120 độ giúp tinh chỉnh tốt hơn, có chỉ báo khoảng cách nhằm tái thiết lấy nét ổn định trong suốt quá trình ghi hình. Để tùy chỉnh sáng tạo nhằm đảm bảo phù hợp với mọi người dùng, kể cả các nhiếp ảnh gia vốn quen với chụp ảnh tĩnh, SELC1635G được tích hợp vòng xoay zoom đảo chiều, có thể chuyển đổi giữa các chế độ AF/MF và thủ công Hoàn toàn, ngoài ra còn có tùy chọn 'click stops', là tính năng cảm ứng chạm để điều chỉnh chính xác vòng khẩu. Khi tắt tùy chọn 'click stops', vòng khẩu sẽ chuyển động mượt mà và êm ái.



[1] Vòng xoay lấy nét  
[2] Vòng zoom  
[3] Vòng chỉnh sáng

## ► Nhiều tùy chọn hơn dành cho các nhà sáng tạo nội dung

SELC1635G có các bước răng chỉ 0,8mm trong khi đường kính ống kính là 114mm, đây được coi là các thông số tiêu chuẩn trong ngành điện ảnh, đảm bảo tương thích với rất nhiều phụ kiện, bao gồm cả loa che nắng và các hệ thống theo dõi lấy nét.



## ► Zoom bằng mô-tơ có thể tháo lắp

Mô-tơ tích hợp tạo ra sự thoải mái khi điều khiển bằng các đầu ngón tay, tạo ra sự mượt mà và đồng đều khi zoom, rất phù hợp khi ghi hình các vở kịch chuyển động chậm hoặc video quảng cáo. Có thể chuyển đổi giữa điều khiển Thủ công và điều khiển Mô-tơ thông qua nút bấm trên ống kính và khi cài đặt ở điều khiển Mô-tơ, bạn có thể zoom bằng tay cầm hoặc bằng chế độ zoom trên tay cầm.

Ngoài ra, có thể tháo mô-tơ nếu thích, để ống kính nhẹ hơn và dễ mang theo hơn.



## ► AF và AE nhanh và chính xác

SELC1635G hỗ trợ đầy đủ các chức năng AE (phơi sáng tự động) và AF (tự động lấy nét theo độ tương phản/theo pha Lai nâng cao) trên máy quay full-frame FX9. Công nghệ đột phá này cho phép bạn chỉ tập trung vào việc định bố cục, trong khi máy quay và ống kính hoạt động ăn ý với nhau để duy trì lấy nét trên chủ thể với độ sâu trường ảnh mỏng.



# THÔNG SỐ KỸ THUẬT

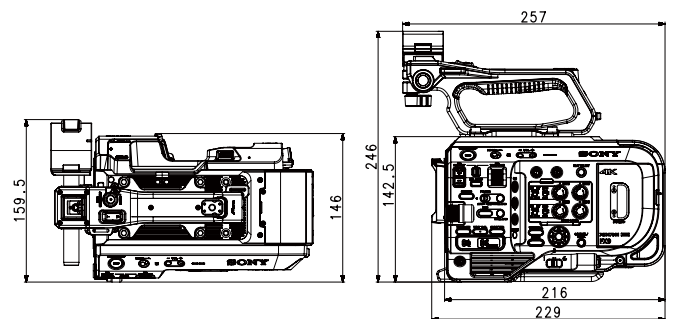
<b>Tổng quát</b>	<b>Khối lượng</b>	Xấp xỉ 2,0 kg (chỉ tính thân máy) Xấp xỉ 4,8 kg (có Kính ngắm, Loa che ống ngắm, Tay cầm Điều khiển Từ xa, Pin BP-U35, ỐNG KÍNH SELP28135G, Thẻ nhớ XQD, Tay cầm, ĐÈ MICRO)	
	<b>Kích thước (Rộng x Cao x Dày) [F W10001]</b>	146 x 142,5 x 229 mm (thân máy không có phần nhô ra)	
	<b>Yêu cầu về Nguồn điện</b>	DC 19,5V	
	<b>Mức tiêu thụ Điện năng</b>	Xấp xỉ 35,2 W (khi quay ở XAVC-I QFHD 59,94p, Ống kính SELP28135G, Kính ngắm MỎ, không sử dụng thiết bị ngoài)	
	<b>Nhiệt độ Hoạt động</b>	0°C đến 40°C 32°F đến 104°F	
	<b>Nhiệt độ Bảo quản</b>	-20°C đến +60°C -4°F đến +140°F	
	<b>Thời gian Hoạt động của Pin</b>	Khoảng 54 phút với pin BP-U35 (khi quay ở XAVC-I QFHD 59,94p, Ống kính SELP28135G, Kính ngắm MỎ, không sử dụng thiết bị ngoài) Khoảng 108 phút với pin BP-U70 (khi quay ở XAVC-I QFHD 59,94p, Ống kính SELP28135G, Kính ngắm MỎ, không sử dụng thiết bị ngoài)	
	<b>Định dạng Ghi (Video)</b>	[XAVC Intra]	
		Chế độ XAVC-I QFHD 59,94p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 600 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I QFHD 50p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 500 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I QFHD 29,97p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 300 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I QFHD 25p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 250 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I QFHD 23,98p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 240 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I HD 59,94p/CBG, tốc độ bit TỐI ĐA 222 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I HD 50p/CBG, tốc độ bit TỐI ĐA 223 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I HD 59,94/29,97p/CBG, tốc độ bit TỐI ĐA 111 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I HD 50i/25p/CBG, tốc độ bit TỐI ĐA 112 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		Chế độ XAVC-I HD 23,98p/CBG, tốc độ bit TỐI ĐA 89 Mbps, MPEG-4 AVC/H.264	
		[XAVC Long]	
		Chế độ XAVC-L QFHD 29,97/25p/23,98p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 100 Mbps, MPEG-4 H.264/AVC	
		Chế độ XAVC-L QFHD 59,94p/50p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 150 Mbps, MPEG-4 H.264/AVC	
		Chế độ XAVC-L HD 59,94/29,97p/50i/25p/23,98p/59,94p/50p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 50 Mbps, MPEG-4 H.264/AVC	
		Chế độ XAVC-L HD 59,94/29,97p/50i/25p/23,98p/59,94p/50p/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 35 Mbps, MPEG-4 H.264/AVC	
		Chế độ XAVC-L HD 59,94/50i/VBR, tốc độ bit TỐI ĐA 25 Mbps, MPEG-4 H.264/AVC	
		[MPEG-2 Long GOP]	
		MPEG2 HD422-CBR, tốc độ bit TỐI ĐA 50 Mbps, MPEG-2 422P@HL	
		<b>Định dạng Ghi (Âm thanh)</b>	LPCM 24 bit, 48 kHz, 4 kênh
		[XAVC Intra]	
Chế độ XAVC-I QFHD: 3840 x 2160/59,94P, 50P, 29,97P, 23,98P, 25P			
Chế độ XAVC-I HD: 1920 x 1080/59,94P, 59,94, 50P, 50i, 29,97P, 23,98P, 25P			
[XAVC Long]			
Chế độ XAVC-L QFHD: 3840 x 2160/59,94P, 50P, 29,97P, 23,98P, 25P			
Chế độ XAVC-L HD 50: 1920 x 1080, 1280x720/59,94P, 50P, 59,94i, 50i, 29,97P, 23,98P, 25P			
Chế độ XAVC-L HD 35: 1920 x 1080/59,94P, 50P, 59,94i, 50i, 29,97P, 23,98P, 25P			
Chế độ XAVC-L HD 25: 1920 x 1080/59,94i, 50			
[MPEG-2 Long GOP]			
Chế độ MPEG HD422: 1920 x 1080/59,94i, 50i, 29,97P, 23,98P, 25Pi			
[XAVC Intra]			
XAVC-I QFHD 59,94p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 22 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 10 phút			
XAVC-I QFHD 50p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 26 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 13 phút			
XAVC-I QFHD 29,97p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 43 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 21 phút			
XAVC-I QFHD 25p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 52 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 25 phút			
XAVC-I QFHD 23,98p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 54 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 26 phút			
XAVC-I HD 59,94p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 57 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 28 phút			
XAVC-I HD 50p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 57 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 27 phút			
XAVC-I HD 59,94/29,97p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 105 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 53 phút			
XAVC-I HD 50i/25p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 105 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 53 phút			
XAVC-I HD 23,98p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 130 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 65 phút			
[XAVC Long]			
XAVC-L QFHD 29,97p/25p/23,98p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 125 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 62 phút			
XAVC-L QFHD 59,94p/50p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 86 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 42 phút			
XAVC-L HD 50 59,94i/29,97p/50i/25p/23,98p/59,94p/50p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 225 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 110 phút			
XAVC-L HD 35 59,94i/29,97p/50i/25p/23,98p/59,94p/50p Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 305 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 150 phút			
XAVC-L HD 25 59,94i/50i Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 410 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 200 phút			

<b>Tổng quát</b>	<b>Thời gian Quay/Phát lại</b>	[MPEG-2 Long GOP] MPEG HD422 59,94i, 50i, 29,97P, 23,98P, 25P Khi sử dụng QD-G128A (128 GB): Xấp xỉ 220 phút Khi sử dụng QD-G64A (64 GB): Xấp xỉ 105 phút
	<b>Định dạng Ghi (Âm thanh Proxy)</b>	XAVC Proxy: AAC-LC, 128 kb/giây, 2 kênh
<b>Ống kính</b>	<b>Định dạng Ghi (Video Proxy)</b>	XAVC Proxy: Cấu hình Chính AVC/H.264 4:2:0 Long GOP, VBR 1920x1080, 9Mbps 1280x720, 9Mbps 1280x720, 6Mbps 640x360, 3Mbps
	<b>Ngâm Ống kính</b>	Ngâm E
<b>Phần Máy quay</b>	<b>Thiết bị Hình ảnh (Loại)</b>	cảm biến hình ảnh CMOS singlechip, full-frame 35 mm
	<b>Thiết bị Hình ảnh (Số lượng Điểm ảnh)</b>	20,5 triệu điểm ảnh (Tổng)
	<b>Kính lọc Quang học Tích hợp sẵn</b>	Kính lọc ND trong suốt, có thể thay đổi tuyến tính (từ 1/4ND đến 1/128ND)
	<b>Độ nhạy sáng ISO</b>	ISO 800/4000 (chế độ Cine EI, Nguồn sáng D55)
	<b>Tỷ lệ tin hiệu-nhiều</b>	57 dB (Y) (diện hình)
	<b>Tốc độ Màn trập</b>	64F đến 1/8000 giây
	<b>Chức năng ghi hình Chuyển động Chậm &amp; Nhanh</b>	Chế độ FF 6K: XAVC-I/L 3840 x 2160, 1920x1080 1 đến 30 khung hình (29,97/25/23,98)
		Chế độ S35 4K: XAVC-I/L 3840 x 2160, 1920x1080 1 đến 60 khung hình (59,94p, 50p, 29,97/25/23,98)
	<b>Cân bằng Trắng</b>	Chế độ FF 2K, S35 2K: XAVC-I/L 1920x1080 1 đến 60, 100, 120 khung hình (59,94p, 50p, 29,97/25/23,98)
		Chế độ cài sẵn, Bỏ nhò A, Bỏ nhò B (2000K-15000K)/ATW
	<b>Cường độ âm thanh</b>	từ -3 đến 18dB (cách nhau 1dB), AGC
	<b>Dường cong Gamma</b>	S-Cinetone, STD1, STD2, STD3, STD4, STD5, STD6, HG1, HG2, HG3, HG4, HG7, HG8, S-Log3
	<b>Latitude</b>	15+ bước
	<b>Ngõ vào Âm thanh</b>	Loại XLR 3 chân (âm) (x2), đầu BT/micro/micro +4B V tùy chọn Thông số tham chiếu Micro: từ -30 đến -80 dBu
<b>Ngõ vào/ Ngõ ra</b>	<b>Ngõ ra SDI</b>	SDI OUT1: BNC, 12G-SDI, 3G-SDI (Mức A/B), HD-SDI SDI OUT2: BNC, 3G-SDI (Mức A/B), HD-SDI
	<b>1 cổng USB</b>	Thiết bị USB, kiểu micro-B (x1)
	<b>Ngõ ra tai nghe</b>	Giắc cắm mini stereo (x1) -16 dBu 16 Ω
	<b>Ngõ ra Loa</b>	Nghệ một tai
	<b>Ngõ vào DC</b>	Giắc cắm DC
	<b>Điều khiển từ xa</b>	Stereo mini-minijack (Ø2,5 mm)
	<b>Ngõ ra HDMI</b>	Loại A (x1)
	<b>Màn hình LCD</b>	8,8 cm (loại 3,5) Khoảng 2,76 triệu điểm
<b>Microphone Tích hợp</b>	Microphone Tích hợp Micro tu electret monoral đã hướng.	
<b>Phương tiện ghi</b>	<b>Loại</b>	Khe cắm Thẻ XQD (x2)
	<b>Định dạng được Hỗ trợ</b>	Khe cắm Thẻ SD/MS (x1) để lưu dữ liệu cấu hình Cũng có thể sử dụng khe cắm thẻ SD để ghi video proxy Chuẩn không dây IEEE 802.11 a/b/g/n/ac
<b>Wifi/NFC</b>	<b>Băng tần</b>	Băng thông 2,4 GHz
	<b>Bảo mật</b>	Băng thông 5,2/5,3/5,8 GHz*
	<b>NFC</b>	WEP/WPA-PSK/WPA2-PSK Phù hợp với NFC Forum Nhân Loại 3
<b>Phụ kiện Kèm theo</b>	<b>Phụ kiện Kèm theo</b>	Nắp Thân máy (1) Kính ngắm (1) Loa che mắt (1) Tay cầm Điều khiển từ xa (x1) Dây nguồn IS1293 (2) ** Bộ đổi điện AC Bộ sac pin BC-UT1 (1) Bộ pin BP-U35 (1) Dây nguồn (2) Cáp USB (1) Hướng Dẫn Sử Dụng (2) Đĩa CD "Hướng dẫn Sử dụng Máy quay gắn Thẻ nhớ Chuyên dụng" (1)

\*Tùy thuộc vào quy định của quốc gia/hu vực

\*\* Chỉ áp dụng tại Ấn Độ. Không được cung cấp tại các quốc gia khác

## KÍCH THƯỚC



Được phân phối bởi

©2019 Công ty TNHH Sony Electronics VN. Đã đăng ký bản quyền. Nghiêm cấm sao chép toàn bộ hoặc từng phần nội dung mà không có sự cho phép bằng văn bản. Các tính năng, thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khối lượng và kích thước là giá trị gần đúng. Một số hình ảnh trong tài liệu hướng dẫn này được mô phỏng lại. "SONY" là thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Sony.

Mọi thương hiệu khác là tài sản của đơn vị sở hữu tương ứng liên quan.

Vui lòng truy cập vào trang web chuyên nghiệp của Sony hoặc liên hệ với đại diện của Sony để tìm hiểu về những mẫu sản phẩm có sẵn ở khu vực của bạn.

YBP00902-102019-AR-V1

[www.pro.sony](http://www.pro.sony)